

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Quý II 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	08
3. Diễn biến giá	11
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	14
1. Sản xuất	15
2. Xuất khẩu	15
3. Diễn biến giá	17
Phần III: Dự báo	19
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	21
Phần V: Chính sách	24
Phụ lục	26

Viết tắt, giải nghĩa

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật
Philippines

BSP: Cơ quan Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông
nghiệp Liên Hiệp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Trong báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 541,3 triệu tấn (xay xát), thấp hơn 200.000 tấn so với mức cao kỷ lục của niên vụ 2024-2025. Ngược lại, tiêu thụ gạo toàn cầu dự báo đạt mức kỷ lục 541,6 triệu tấn, cao hơn 1,5% so với niên vụ trước.
- Năm 2025, thương mại gạo toàn cầu được dự báo đạt 61,15 triệu tấn, tăng 90.000 tấn so với dự báo trước và cao hơn 2% so với năm trước. Chủ yếu là do xuất khẩu gạo của Ấn Độ tăng gần 7,1 triệu tấn, lên mức kỷ lục 25 triệu tấn. Ngược lại, xuất khẩu của Thái Lan, Việt Nam, Pakistan đều ghi nhận sự sụt giảm.
- Theo USDA, xuất khẩu gạo đồ của Ấn Độ đang trên đà đạt mức cao kỷ lục, nhờ giá giảm đã thúc đẩy doanh số bán sang khu vực châu Phi cận Sahara và Bangladesh. Trong 7 tháng đầu tiên của niên vụ 2024-2025, tổng lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ đã tăng 70% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một nửa là gạo đồ.
- Tính đến ngày 26/6, Philippines đã nhập khẩu 2,17 triệu tấn gạo, giảm 7% (tương ứng hơn 163.000 tấn) so với 2,34 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái. Với diễn biến này, nhập khẩu gạo của Philippines trong năm nay được cho là sẽ thấp hơn mức kỷ lục 4,8 triệu tấn của năm 2024.
- Trong quý II, giá gạo toàn cầu giảm 21,6%, hiện tiệm cận mức thấp nhất trong 5 năm. Nửa đầu tháng 7, thị trường gạo châu Á tiếp tục trầm lắng khi nhu cầu suy yếu và người mua duy trì tâm lý thận trọng, khiến giá giảm xuống mức thấp nhất trong gần 8 năm tại các quốc gia sản xuất hàng đầu.
- Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt kỷ lục hơn 4,7 triệu tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, kim ngạch thu về chỉ đạt 2,44 tỷ USD, giảm 15,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, do mặt bằng giá thấp hơn.
- Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vẫn dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm nay sẽ đạt khoảng 7,9 triệu tấn, vượt qua Thái Lan (7 triệu tấn) để vươn lên vị trí thứ hai thế giới, chỉ sau Ấn Độ. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhu cầu yếu và tồn kho toàn cầu ở mức cao, xuất khẩu được cho là sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gia tăng trong thời gian tới.

Phần I:

Thị trường gạo thế giới



Trong quý II, thị trường gạo thế giới tiếp tục diễn biến trầm lắng, giá giảm xuống mức thấp nhất trong gần 8 năm qua tại các quốc gia sản xuất hàng đầu. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu suy yếu, khi các khách hàng vẫn giữ tâm lý thận trọng và tạm thời đứng ngoài thị trường.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

a. Sản xuất

Trong báo cáo mới nhất của USDA, sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 541,3 triệu tấn (xay xát), giảm 300.000 tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 200.000 tấn so với mức cao kỷ lục của niên vụ 2024-2025.

Mỹ chiếm phần lớn sự điều chỉnh giảm trong sản lượng toàn cầu tháng này, với mức giảm 200.000 tấn so với dự báo trước. Ngoài ra, dự báo sản lượng gạo của Thổ Nhĩ Kỳ trong niên vụ 2025-2026 được điều chỉnh giảm nhẹ, trong khi dự báo sản lượng của Mexico lại tăng nhẹ.

So với cùng kỳ niên vụ trước, sản lượng gạo giảm tại Argentina, Brazil, Campuchia, Guinea, Guyana, Indonesia, Iraq, Nigeria, Paraguay, Philippines, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ, Uruguay và Việt Nam đã vượt mức tăng tại Bangladesh, Myanmar, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, Ghana, Ấn Độ, Madagascar, Malaysia, Mali, Nepal, Pakistan, Peru và Sri Lanka. Ấn Độ và Trung Quốc vẫn là hai quốc gia sản xuất gạo hàng đầu thế giới, chiếm hơn một nửa tổng sản lượng gạo toàn cầu.

Về niên vụ hiện tại, dự báo sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 đạt kỷ lục

541,5 triệu tấn, tăng 360.000 tấn so với dự báo trước và tăng tới hơn 17,9 triệu tấn so với năm trước. Philippines chiếm phần lớn trong việc điều chỉnh tăng sản lượng gạo toàn cầu năm 2024-2025, đồng thời sản lượng của Mexico tiếp tục được điều chỉnh tăng nhẹ. Riêng sản lượng của Ấn Độ được ước tính tăng mạnh nhất trong niên vụ 2024-2025, tăng 12,2 triệu tấn lên 150 triệu tấn, chủ yếu nhờ mở rộng diện tích canh tác.

Nguồn cung gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 (tồn kho đầu kỳ và sản lượng) được dự báo đạt mức kỷ lục 728,9 triệu tấn (xay xát), gần như không thay đổi so với dự báo trước. Con số này tăng 1% so với năm trước và là năm tăng trưởng thứ ba liên tiếp.

b. Tiêu thụ

Tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được USDA dự báo đạt mức kỷ lục 541,6 triệu tấn, tăng 550.000 tấn so với dự báo trước và cao hơn 1,5% so với niên vụ 2024-2025.

Trung Quốc chiếm phần lớn trong điều chỉnh tăng mức tiêu thụ toàn cầu, với mức tăng 650.000 tấn so với dự báo trước, đạt 146,7 triệu tấn. Với sự điều chỉnh mới nhất này, tiêu thụ của Trung Quốc sẽ tăng 0,5%, tương đương 725.000 tấn so với vụ trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc mở rộng sử dụng gạo làm thức ăn chăn nuôi.

Ngược lại, tiêu thụ tại Mỹ được điều chỉnh giảm 128.000 tấn so với tháng trước và thấp hơn 3% so với niên vụ trước, xuống còn 5,24 triệu tấn.

Mức sử dụng kỷ lục toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 (bao gồm cả phần tồn kho không xác định) phần lớn đến từ mức tiêu thụ kỷ lục tại các quốc gia như: Bangladesh, Bờ Biển Ngà, Ai Cập, EU, Ghana, Guinea, Ấn

Độ, Iraq, Liberia, Madagascar, Malaysia, Mali, Mozambique, Nigeria, Pakistan, Peru, Philippines, Ả Rập Saudi, Senegal, Sri Lanka, Tanzania, Thái Lan và Việt Nam.

c. Tồn kho

Brazil, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, EU, Ghana, Guinea, Ấn Độ, Iran, Nigeria, Philippines, Nga, Ả Rập Saudi, Senegal, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam chiếm phần lớn trong mức tăng 7,8 triệu tấn tồn kho đầu kỳ toàn cầu, lên gần mức kỷ lục 187,6 triệu tấn.

Trong khi đó, tồn kho cuối kỳ toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 187,3 triệu tấn, giảm 550.000 tấn so với dự báo trước đó và thấp hơn 350.000 tấn so với niên vụ trước. Myanmar, Trung Quốc, Nigeria và Mỹ chiếm phần lớn trong sự điều chỉnh giảm tồn kho toàn cầu, làm lu mờ sự điều chỉnh tăng nhẹ ở Philippines và Nga.

Tuy vậy, Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục chiếm khoảng 80% tổng lượng tồn kho toàn cầu, một phần do các chương trình dự trữ quốc gia của chính phủ (**Biểu đồ 1**).

d. Thương mại

Thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2026 được dự báo đạt mức kỷ lục 61,7 triệu tấn (gạo xay xát), tăng 55.000 tấn so với dự báo trước và cao hơn 1% so với năm 2025.

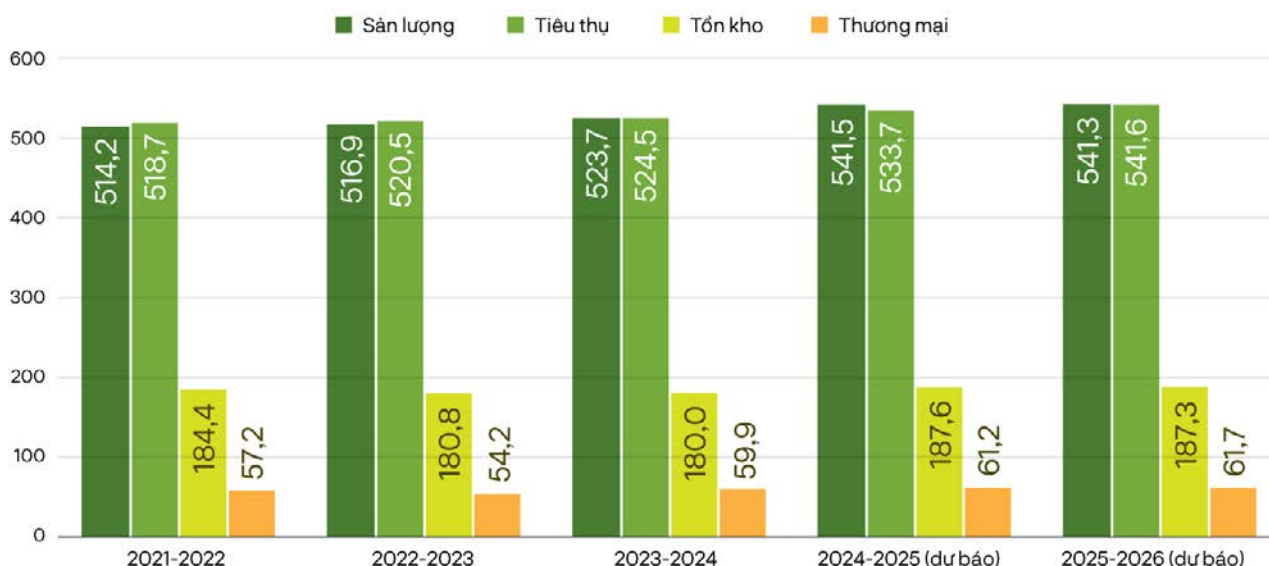
Dự báo xuất khẩu gạo của Myanmar năm 2026 được điều chỉnh tăng thêm 100.000 tấn, lên 1,6 triệu tấn, trong khi dự báo xuất khẩu của Mỹ được điều chỉnh giảm 50.000 tấn, còn 3 triệu tấn.

Ấn Độ tiếp tục giữ vị trí là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới năm 2026, với khối lượng xuất khẩu đạt kỷ lục 25 triệu tấn. Khối lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ thậm chí còn cao hơn ba quốc gia cung ứng lớn tiếp theo cộng lại bao gồm Việt Nam đạt 7,9 triệu tấn, Thái Lan đạt 7,2 triệu tấn và Pakistan ở mức 5,3 triệu tấn.

Còn trong năm 2025, thương mại gạo toàn cầu được dự báo đạt 61,15 triệu tấn, tăng 90.000 tấn so với dự báo trước và cao hơn 2% so với năm trước. Chủ yếu là do xuất khẩu gạo của Ấn Độ tăng gần 7,1 triệu tấn, lên mức kỷ lục 25 triệu tấn.

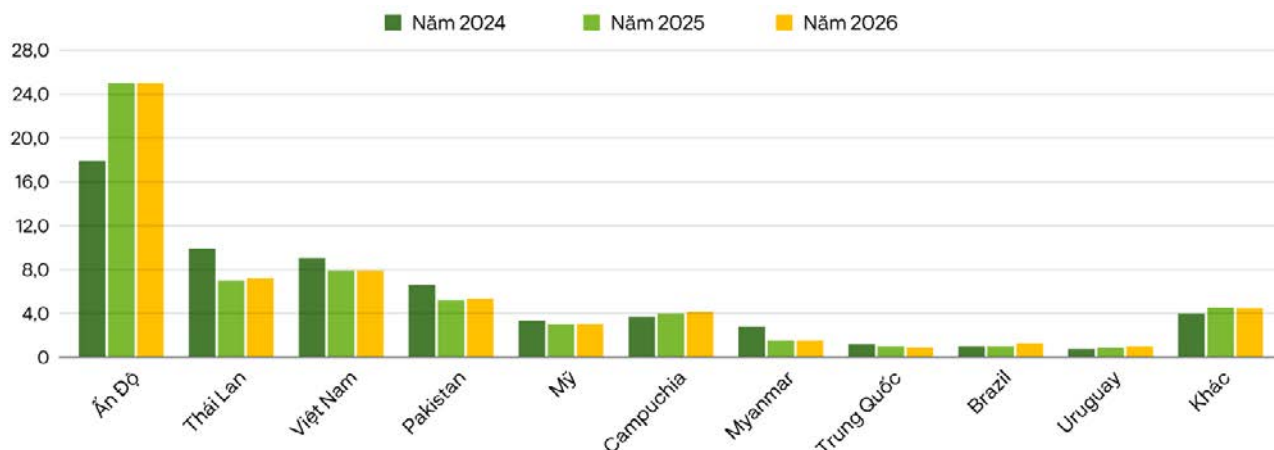
Biểu đồ 1: Cung – cầu gạo thế giới từ niên vụ 2021-2022 đến 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



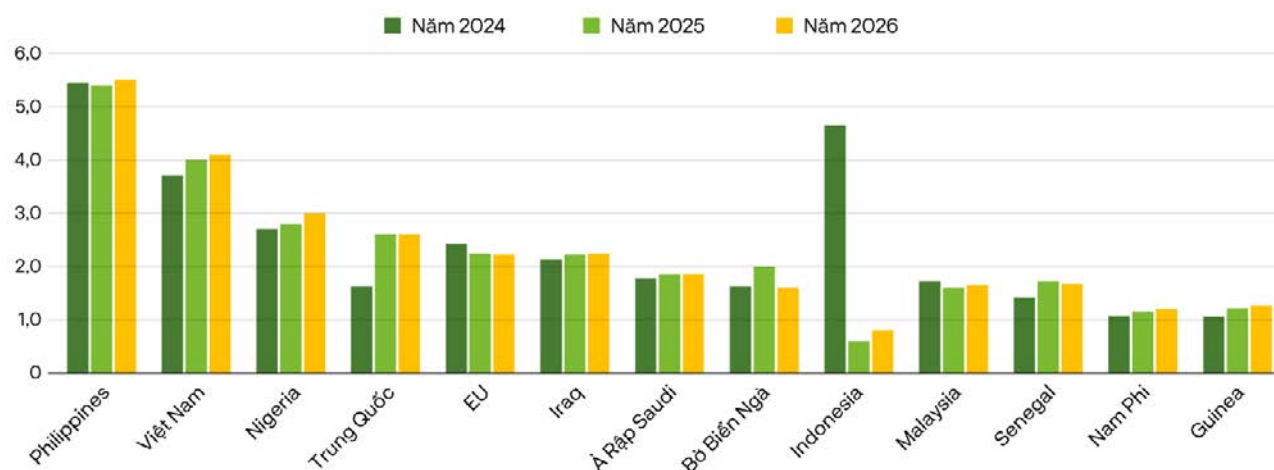
Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của các nước sản xuất hàng đầu trong năm 2024 và dự báo 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Biểu đồ 3: Nhập khẩu gạo của các quốc gia hàng đầu trong năm 2024 và dự báo năm 2025-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: USDA.



Sự gia tăng của Ấn Độ khiến cho xuất khẩu của Việt Nam dự kiến giảm 1,1 triệu tấn trong năm nay, xuống còn khoảng 7,9 triệu tấn; Thái Lan dự kiến giảm tới gần 2,9 triệu tấn, chỉ còn 7 triệu tấn; Pakistan giảm 1,3 triệu tấn, đạt 5,2 triệu tấn.

Xuất khẩu gạo của Trung Quốc năm 2025 được điều chỉnh tăng 200.000 tấn, đạt 1,05 triệu tấn, trong khi xuất khẩu của Myanmar tăng thêm 100.000 tấn, lên 1,6 triệu tấn. Ngoài ra, các điều chỉnh tăng nhỏ hơn được ghi nhận ở Argentina, Australia và Paraguay. Ngược lại, dự báo xuất khẩu năm 2025 bị điều chỉnh giảm đối với Brazil, Mỹ và Uruguay (**Biểu đồ 2**).

Về phía nhập khẩu, nhập khẩu gạo năm 2025

được điều chỉnh tăng tại các nước Trung Quốc, Ghana, Morocco và Nga, bù đắp cho sự điều chỉnh giảm tại Angola, Cameroon, Colombia, Cộng hòa Dominica, Ethiopia và Mozambique.

Triển vọng nhập khẩu gạo toàn cầu năm 2026, dự báo trong tháng này được điều chỉnh tăng cho các nước Trung Quốc, Morocco và Nga, nhưng giảm đối với Mozambique.

Các quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới gồm Philippines đạt 5,5 triệu tấn, tăng 100.000 tấn so với năm 2025; Việt Nam, đạt 4,1 triệu tấn, tăng 100.000 tấn; Nigeria đạt 3 triệu tấn, tăng 200.000 tấn; Trung Quốc đạt 2,6 triệu tấn, tăng 150.000 tấn... (**Biểu đồ 3**).

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Theo USDA, xuất khẩu gạo của Ấn Độ đang trên đà đạt mức cao kỷ lục, nhờ giá giảm đã thúc đẩy doanh số bán sang khu vực châu Phi cận Sahara và Bangladesh. Trong 7 tháng đầu tiên của niên vụ 2024-2025 (tháng 10/2024 đến tháng 9/2025), tổng lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ đã tăng 70% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một nửa là gạo đỏ. Ấn Độ hiện là nước xuất khẩu gạo đỏ lớn nhất thế giới.

Mặc dù vậy, tính đến ngày 1/6, dự trữ gạo của Ấn Độ, bao gồm cả thóc chưa xay xát, đạt mức kỷ lục 59,5 triệu tấn, vượt xa mục tiêu 13,5 triệu tấn mà chính phủ đặt ra cho ngày 1/7.

Trong bối cảnh đó, Ấn Độ đang phân bổ lượng gạo kỷ lục cho sản xuất ethanol khi nước này phải đối mặt với lượng tồn kho chưa từng có và có khả năng sẽ tiếp tục tăng thêm khi vụ mùa mới đến, một sự đảo ngược so với tình trạng thiếu hụt trước đó khiến nước này áp dụng các hạn chế xuất khẩu.

Việc chuyển nhiều gạo hơn sang sản xuất ethanol đang giúp giảm lượng gạo tồn kho ở quốc gia sản xuất và xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đồng thời giữ cho chương trình pha trộn ethanol đầy tham vọng của Ấn Độ đi đúng hướng, bất chấp nguồn cung nguyên liệu thô truyền thống là mía đang giảm.

Tổng công ty Lương thực Ấn Độ (FCI) do nhà nước điều hành đã phân bổ lượng gạo kỷ lục 5,2 triệu tấn cho sản xuất ethanol – tương đương gần 9% tổng lượng gạo xuất khẩu toàn cầu trong niên vụ 2024-2025 kết thúc vào tháng 6. Năm trước đó, chưa đến 3.000 tấn gạo của FCI được dùng để sản xuất ethanol.

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ, lượng gạo tồn kho của FCI có thể tiếp tục tăng khi Ấn Độ được dự báo sẽ thu hoạch một vụ mùa bội thu vào tháng 10. Sản lượng gạo của Ấn Độ đã tăng lên mức kỷ lục 149 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025 nhờ lượng mưa mùa gió mùa dồi dào. Tuy nhiên, Ấn Độ chỉ có thể tăng xuất khẩu đến một mức nhất định, vì nước này đã chiếm hơn 40% lượng gạo xuất khẩu toàn cầu.

Kể từ khi gỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu, Ấn Độ đã đẩy mạnh xuất khẩu gạo và dự kiến xuất khẩu sẽ tăng gần 25% lên mức kỷ lục 22,5 triệu tấn trong năm 2025, ảnh hưởng đến các đối thủ như Thái Lan và Việt Nam.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết, Ấn Độ đã thu hoạch 146,1 triệu tấn gạo trong vụ mùa kết thúc vào tháng 6, vượt xa nhu cầu trong nước là 120,7 triệu tấn.

 **Thái Lan:** Cục Ngoại thương Thái Lan cho biết, trong 5 tháng đầu năm, Thái Lan đã xuất khẩu được 3,05 triệu tấn gạo, trị giá 1,88 tỷ USD, giảm 25,6% về lượng và 34% về trị giá so với con số 4,1 triệu tấn, trị giá 2,69 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.

Ông Chookiat Ophaswongse, Chủ tịch danh dự của Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, cho biết Hiệp hội đặt mục tiêu xuất khẩu gạo Thái Lan năm 2025 ở mức 7,5 triệu tấn, so với 9,9 triệu tấn của năm 2024.

Tuy nhiên, ông cho biết vẫn còn phải chờ xem liệu mục tiêu này có thể đạt được hay không, vì năm nay có nhiều yếu tố bất lợi cho xuất khẩu gạo Thái Lan. Sản lượng gạo của cả các nước nhập khẩu lẫn xuất khẩu chính đều tăng lên đáng kể, đặc biệt là Ấn Độ – quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới – dự kiến năm nay sẽ có sản lượng quy đổi thành gạo xay xát đạt

tới 150 triệu tấn, tăng so với 137 triệu tấn của năm ngoái. Ấn Độ cũng đặt mục tiêu xuất khẩu gạo năm nay lên tới 24 triệu tấn, khiến nguồn cung gạo toàn cầu tăng mạnh và đẩy giá gạo thế giới hiện nay giảm xuống.

Trong khi đó, Indonesia – một trong những quốc gia nhập khẩu gạo lớn vào năm ngoái tuyên bố giảm nhập khẩu gạo nhờ có vụ mùa trong nước phục hồi. Philippines thì chuyển sang nhập gạo hạt mềm nhiều hơn từ Việt Nam, do phù hợp với khẩu vị người tiêu dùng Philippines, đồng thời giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng thấp hơn Thái Lan.

“Ngoài ra, cũng cần theo dõi kết quả đàm phán giữa Thái Lan và Mỹ về vấn đề thuế, vì điều này có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu gạo sang Mỹ. Trong những tháng còn lại của năm nay, chúng ta vẫn phải chờ xem có yếu tố nào tác động tích cực đến xuất khẩu gạo của Thái Lan. Liệu Indonesia có quay lại mua hay không thì vẫn chưa ai biết.

Nhưng nếu nhìn vào tình hình hiện tại, xuất khẩu gạo của Thái Lan trong năm nay có thể chỉ đạt khoảng 7 triệu tấn, hoặc nhỉnh hơn một chút,” ông Chookiat nhận định.



Campuchia: Theo báo cáo của Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), trong 6 tháng đầu năm, Campuchia đã xuất khẩu 387.070 tấn gạo xay xát, thu về 283,41 triệu USD, tăng 14,3% về lượng và 14,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

CRF cho biết có 50 doanh nghiệp xuất khẩu gạo xay xát đến 63 thị trường khác nhau. Trong số này có 182.885 tấn (trị giá khoảng 143,64 triệu USD) xuất khẩu sang 26 quốc gia châu Âu; 102.509 tấn (khoảng 60,15 triệu USD) sang Trung Quốc và các khu vực tự trị của nước này; 52.890 tấn (trị giá 37,09 triệu USD) đến 7 quốc gia ASEAN; và 48.785 tấn (khoảng

42,4 triệu USD) xuất sang 32 quốc gia khác bao gồm châu Phi, Trung Đông, Mỹ, Canada, Australia, New Zealand và các nước khác.

Nguồn tin cũng cho biết các loại gạo xay xát xuất khẩu bao gồm 75% là gạo thơm, 19,68% là gạo trắng hạt dài, 2,49% là gạo đỏ và 2,13% là gạo hữu cơ.

Ngoài ra, Campuchia cũng đã xuất khẩu 3.176.561 tấn lúa, thu về 757,49 triệu USD, tăng đáng kể so với 2.528.011 tấn và 727,36 triệu USD trong nửa đầu năm 2024.

Tổng cộng Campuchia xuất khẩu gần 3,6 triệu tấn lúa và gạo xay xát trong nửa đầu năm 2025, thu về hơn 1 tỷ USD doanh thu, tăng gần 7% so với cùng kỳ năm ngoái, theo *Khmertimeskh*.

b. Nhập khẩu



Philippines: Ông Arnel de Mesa, người phát ngôn kiêm trợ lý Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines (DA), cho biết, tính đến ngày 26/6, Philippines đã nhập khẩu 2,17 triệu tấn gạo, giảm 7% (tương ứng hơn 163.000 tấn) so với 2,34 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái.

Với diễn biến này, nhập khẩu gạo của Philippines trong năm nay được cho là sẽ thấp hơn mức kỷ lục 4,8 triệu tấn của năm 2024.

Dựa trên dữ liệu đến ngày 19/6 từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), Việt Nam vẫn là nguồn cung gạo lớn nhất cho Philippines với khối lượng đạt 1,58 triệu tấn.

Đáng chú ý, Myanmar đã vượt qua Thái Lan để trở thành nhà cung cấp lớn thứ hai, với khối lượng đạt 296.712 tấn. Ngoài ra, Philippines cũng nhập khẩu gạo từ các quốc gia khác như Thái Lan (125.171 tấn), Pakistan (73.776 tấn) và Ấn Độ (19.389 tấn).

Các quan chức Bộ Nông nghiệp dự đoán lượng gạo nhập khẩu sẽ giảm trong năm nay nhờ sản lượng lúa trong nước được kỳ vọng phục hồi. Ông De Mesa cho biết mức nhập khẩu “hợp lý” trong năm nay sẽ dao động từ 3,8 đến 4 triệu tấn.

Philippines đặt mục tiêu sản xuất 20,46 triệu tấn gạo trong năm 2025, vượt mức kỷ lục 20,06 triệu tấn đạt được vào năm 2023. Chính phủ dự định đạt được mục tiêu này thông qua việc cải thiện năng suất, theo *Businessmirror*.

Trong báo cáo mới nhất của USDA, diện tích thu hoạch được điều chỉnh tăng do ước tính diện tích gieo trồng cao hơn và năng suất tốt hơn. Với 4,7 triệu ha, diện tích thu hoạch tăng 100.000 ha so với dự báo trước, dù vẫn thấp hơn gần 1% so với năm ngoái. Việc điều chỉnh tăng này dựa trên báo cáo của Chính phủ Philippines về ước tính diện tích thu hoạch trong giai đoạn tháng 4–6 năm 2025 là 2,12 triệu ha, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ lượng mưa gia tăng.

Năng suất vụ 2024-2025 được dự báo đạt mức kỷ lục 4,17 tấn/ha, tăng gần 1% so với dự báo trước và cao hơn hơn 1% so với năm ngoái.



Nhật Bản: Mức giá trung bình gạo bán lẻ tại các siêu thị Nhật Bản đã giảm tuần thứ 7 liên tiếp, nhưng vẫn cao hơn so với một năm trước đó. Người tiêu dùng đang tăng cường mua gạo giá rẻ hơn từ kho dự trữ của chính phủ.

Bộ Nông nghiệp Nhật Bản công bố kết quả khảo sát hàng tuần đối với khoảng 1.000 siêu thị trên cả nước trong tuần tính đến hết ngày 6/7. Theo đó, giá trung bình của một bao gạo 5 kg đã giảm 1,9% so với tuần trước đó, xuống còn 3.602 yên, tương đương gần 24 USD. Tuy nhiên, mức giá này vẫn cao hơn 54,8% so với năm ngoái.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, trong 5 tháng đầu năm, Nhật Bản đã nhập khẩu 357.469 tấn gạo, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Các thị trường cung cấp chính gồm Mỹ: 182.961 tấn, tăng 41,7% và chiếm 51,2% thị phần; Thái Lan: 116.916 tấn, giảm 6,1% và chiếm 30,7%; Australia: 25.533 tấn, tăng 42,8%; Trung Quốc: 12.722 tấn, tăng 96,4%....

Đáng chú ý, Việt Nam đứng thứ 7 về xuất khẩu gạo vào Nhật Bản với khối lượng đạt 2.504 tấn, tăng gần 5 lần (395,8%) so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này giúp cho thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu gạo Nhật Bản tăng lên mức 0,7% so với 0,2% của cùng kỳ.



Trung Quốc: Số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc cho thấy, nhập khẩu gạo của Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm đạt 1,2 triệu tấn, trị giá 597,6 triệu USD, tăng mạnh 88% về lượng và 57,3% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Việt Nam tiếp tục là nguồn cung gạo lớn nhất vào Trung Quốc với khối lượng đạt 392.888 tấn, trị giá 200,4 triệu USD, tăng gấp 2 lần cùng kỳ năm trước và chiếm 32,6% thị phần. Các nguồn cung tiếp theo gồm: Thái Lan đạt 271.230 tấn, tăng 52% và chiếm 22,5%; Myanmar đạt 221.480 tấn, tăng 29,5% và chiếm 18,1%; đáng chú ý, Ấn Độ đạt 162.107 tấn, tăng 188 lần so với con số khiêm tốn 864 tấn của cùng kỳ năm 2024. Bốn thị trường kể trên chiếm 87% tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc.

Nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc tăng trở lại do giá gạo thế giới giảm mạnh sau khi Ấn Độ dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu mặt hàng nông sản này.

 **Indonesia:** USDA dự báo nhập khẩu gạo của Indonesia sẽ giảm xuống còn 600.000 tấn trong năm 2025 so với mức 4,65 triệu tấn của năm 2024.

Cục Thống kê Quốc gia (BPS) cho biết, diện tích thu hoạch từ tháng 6 đến tháng 8/2025 dự kiến đạt 2,77 triệu ha, tăng 13,05% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2025, diện tích thu hoạch dự kiến đạt 8,24 triệu ha, tăng 13,22%.

Sản lượng lúa từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2025 dự kiến đạt 8,09 triệu tấn, tăng 13,88%, trong khi sản lượng từ tháng 1 đến tháng 8 dự kiến đạt 24,97 triệu tấn, tăng 14,09% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sản lượng thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện gieo trồng trong giai đoạn này.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt 105,5 điểm trong tháng 6, giảm 0,8 điểm phần trăm so với tháng trước và giảm 22 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung trong quý II vừa qua, giá gạo toàn cầu đã giảm 21,6 điểm phần trăm và đang ở gần mức thấp nhất trong 5 năm.

Áp lực giảm giá trên thị trường vẫn mạnh mẽ khi giá gạo trắng loại 5% tấm của Thái Lan đã giảm xuống dưới mức 400 USD/tấn.

Các tổ chức toàn cầu như FAO, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cùng với cơ quan nghiên cứu BMI – một đơn vị của Fitch Solutions – đều dự báo sản lượng gạo trong vụ mùa 2025-226 sẽ đạt mức kỷ lục mới, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi.

Hệ thống Thông tin Thị trường Nông sản (AMIS) của FAO cho biết: “Sản lượng toàn cầu trong các vụ mùa 2024-2025 và 2025-2026 đã được điều chỉnh tăng, chủ yếu nhờ kỳ vọng sản lượng cao hơn tại Ấn Độ trong cả hai vụ. Dự báo cũng được nâng lên đối với Bangladesh, Pakistan và Việt Nam, bù đắp cho việc hạ dự báo ở những nơi khác, cụ thể là đối với Iraq và Mỹ”.

Ấn Độ, nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, đóng vai trò then chốt trên thị trường. Việc nới lỏng các hạn chế xuất khẩu từ năm 2024 cùng với mùa mưa đến sớm và lượng mưa cao hơn 15% so với mức trung bình đã thúc đẩy diện tích trồng lúa tăng 7,4% lên 69,3 ha so với cùng kỳ năm ngoái.

Ông S. Chandrasekharan, một nhà phân tích thương mại tại New Delhi, cho biết nhu cầu đang rất yếu do các nước châu Phi đã đầy kho dự trữ. Nhu cầu từ các khu vực khác cũng chậm lại.

Với các tín hiệu này, BMI đã hạ dự báo giá gạo trung bình năm 2025 xuống còn 13,9 USD/cwt (tương đương 100 pound) (**Bảng 1**).

Trong nửa đầu tháng 7, thị trường gạo châu Á tiếp tục trầm lắng, giá giảm xuống mức thấp nhất trong gần 8 năm qua tại các quốc gia sản xuất hàng đầu do nhu cầu suy yếu, khi người mua vẫn giữ tâm lý thận trọng và tạm thời đứng ngoài thị trường.

Loại gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được báo giá ở mức 380-385 USD/tấn, giảm so với mức 382-387 USD/tấn của tuần trước đó nhưng tăng nhẹ 1 USD/tấn so với tháng trước. Trong khi đó, gạo trắng 5% tấm của Ấn Độ trong tuần này có giá từ 374-380 USD/tấn.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong quý II/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			Thay đổi của tháng 6/2025 so với (%)		
		4/2025	5/2025	6/2025	Tháng 5/2025	Tháng 3/2025	Tháng 6/2024
Ấn Độ	Basmati	875	875	875	0,0	0,0	▼ 37,5
	Trắng 25% tấm	362	367	365	▼ 0,5	▲ 1,6	
	Trắng 5% tấm	376	382	379	▼ 0,7	▲ 0,4	
	Gạo đỏ 5% tấm	398	377	376	▼ 0,1	▼ 7,4	▼ 30,3
Pakistan	Basmati	956	1.033	1.067	▲ 3,4	▲ 15,4	▲ 18,6
	Trắng 25% tấm	368	367	367	▲ 0,1	▲ 5,8	▼ 31,1
	Trắng 5% tấm	392	392	392	▼ 0,2	▲ 1,3	▼ 32,5
Thái Lan	Trắng 100% tấm	425	446	435	▼ 2,4	▼ 1,1	▼ 32,7
	Trắng 25% tấm	397	415	408	▼ 1,8	▼ 0,7	▼ 31,5
	A1 Super	353	362	369	▲ 1,7	▲ 1,7	▼ 21,4
	Hom Mali	1.012	1.097	1.129	▲ 2,9	▲ 11,0	▲ 21,1
	Nếp 10% tấm	765	770	759	▼ 1,4	▼ 8,2	▼ 6,6
	Đỏ 100%	429	446	432	▼ 3,1	▼ 3,6	▼ 30,8
Việt Nam	Nếp 10% tấm	590	584	570	▼ 2,4	▼ 2,6	▼ 3,2
	Trắng 25% tấm	370	369	361	▼ 2,2	▲ 0,3	▼ 32,2
	Trắng 5% tấm	397	498	383	▼ 23,1	▼ 1,0	▼ 30,3
	Thom 5% tấm	517	510	468	▼ 8,2	▲ 2,0	▼ 20,5
Campuchia	Thom 5% tấm	908	935	935	0,0	▲ 7,3	▲ 0,6
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	789	800	795	▼ 0,6	▲ 0,4	▼ 13,1
	Calrose 4% tấm	675	666	652	▼ 2,2	▼ 3,6	▼ 17,0
Argentina	Trắng 5% tấm	556	528	509	▼ 3,5	▼ 10,3	▼ 38,2
Brazil	Trắng 5% tấm	567	538	514	▼ 4,4	▼ 13,0	▼ 37,0
Uruguay	Trắng 5% tấm	558	540	523	▼ 3,0	▼ 10,1	▼ 36,3

Một thương nhân tại New Delhi cho biết người mua đang hoãn các giao dịch mua vào do giá tại những quốc gia xuất khẩu hàng đầu đang trong giai đoạn điều chỉnh.

Gạo 5% tấm của Thái Lan được báo giá ở mức 380 USD/tấn, giảm 18 USD/tấn so với tháng trước. Một thương nhân có trụ sở tại Bangkok cho biết: “Có rất ít người mua, vì vậy triển vọng thị trường không khả quan”.

Tình hình nguồn cung cũng không có nhiều thay đổi, giá có thể giảm vào đầu tháng 8 khi vụ mùa mới bắt đầu được thu hoạch và đưa ra

thị trường, một thương nhân khác nhận định.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, gạo 5% tấm của Việt Nam cũng giảm 6 USD/tấn và được chào bán ở mức 382 USD/tấn. Một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: “Chúng tôi chưa thấy có sự cải thiện nào về nhu cầu gần đây, vì không có nhiều hợp đồng mới đang được đàm phán”.

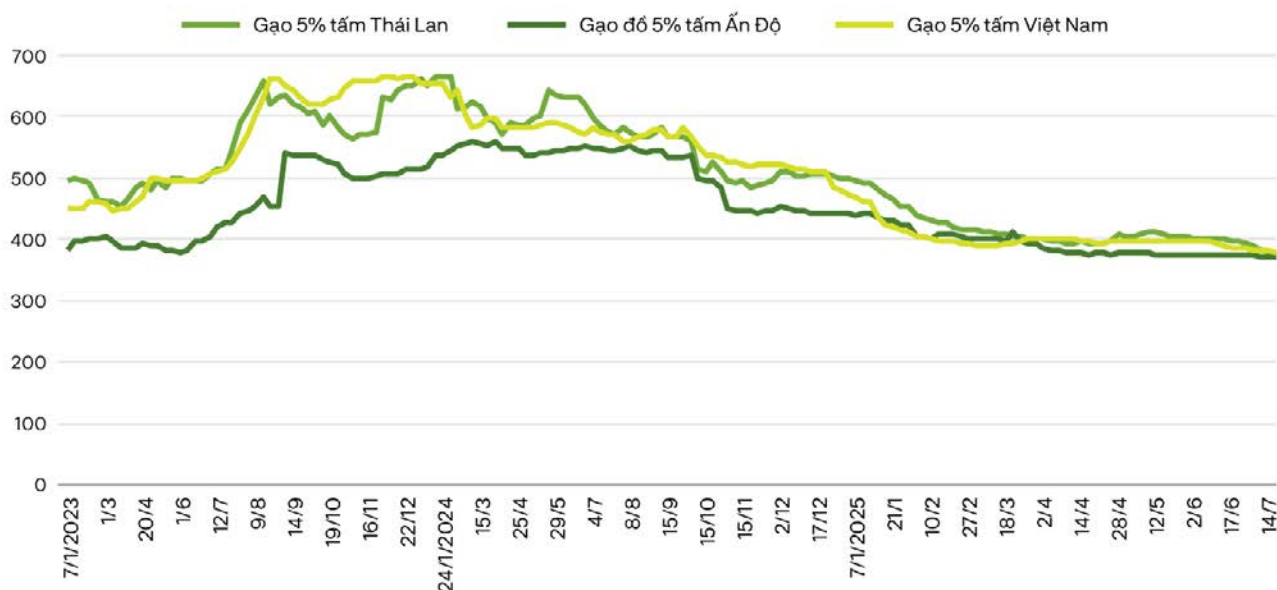
Trong khi đó, tại Bangladesh, giá gạo nội địa vẫn ở mức cao bất chấp nguồn dự trữ dồi dào, gây tác động nặng nề đến người tiêu dùng.

Tính từ đầu quý II đến nay, giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan đã giảm 25 USD/tấn, gạo cùng loại của Việt Nam giảm 18 USD/tấn, trong khi gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ giảm 16 USD/tấn. So với cùng kỳ năm

trước, giá gạo tại các quốc gia sản xuất hàng đầu châu Á hiện đã giảm từ 30% đến 34%, tương đương mức giảm 195 USD/tấn tại Thái Lan, 188 USD/tấn tại Việt Nam và 160 USD/tấn tại Ấn Độ (*Biểu đồ 4*). ■

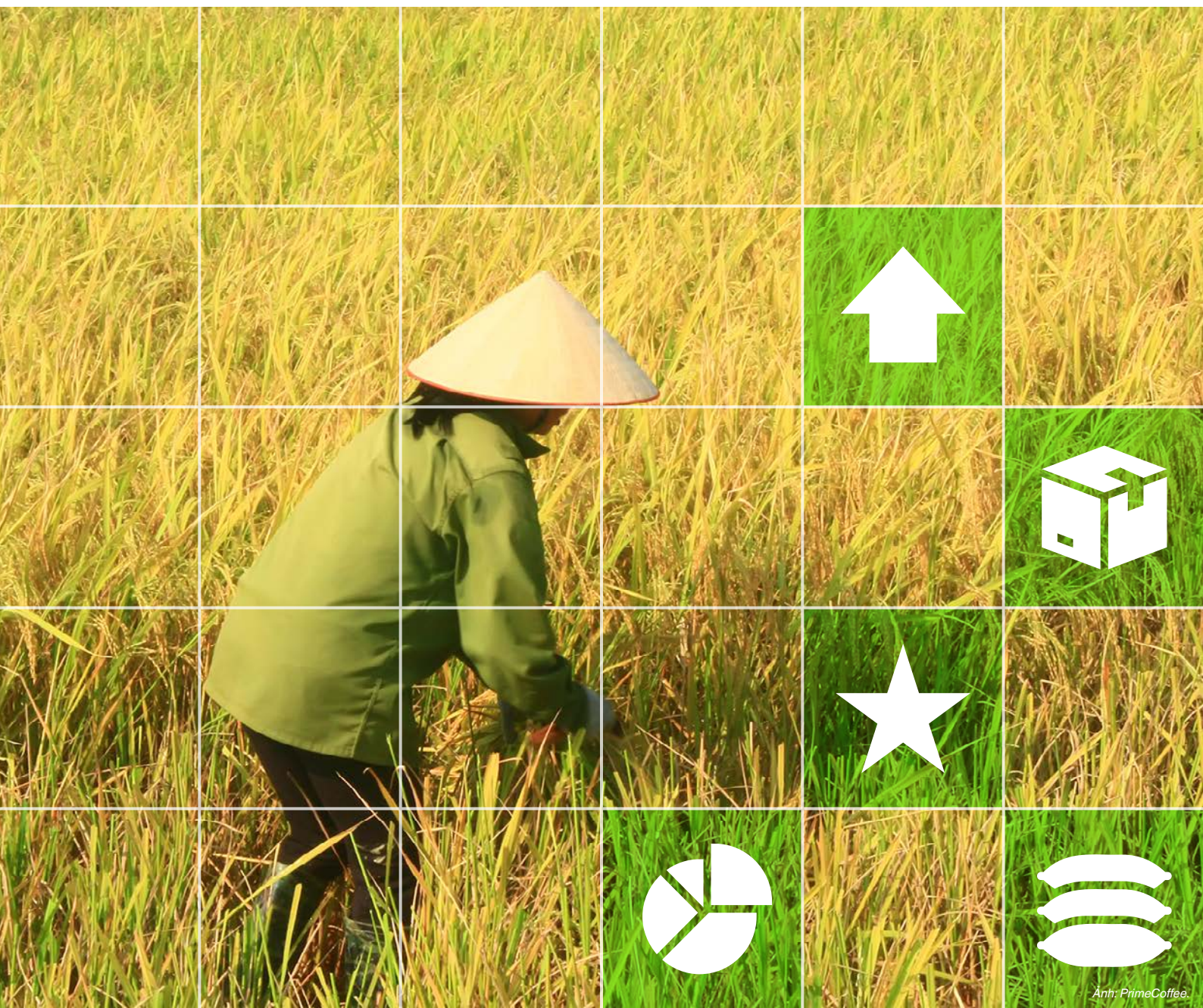
Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/7/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II:

Thị trường gạo Việt Nam



Trong quý II vừa qua, giá lúa trên thị trường nội địa đã giảm từ 6,8% đến 7,5%, tương đương 433 – 476 đồng/kg. Trong khi đó, xuất khẩu gạo mặc dù tăng 1% về lượng nhưng giảm 15,8% về kim ngạch do giá thấp hơn cùng kỳ.

1 Sản xuất

Theo Tổng cục Thống kê, diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm 2025 đạt 2.970 nghìn ha, tăng 16,2 nghìn ha so với vụ đông xuân năm trước. Sản lượng lúa vụ đông xuân năm 2025 ước đạt 20,4 triệu tấn, tăng 17,3 nghìn tấn so với vụ đông xuân năm 2024 chủ yếu do diện tích gieo trồng tăng, trong đó: Các tỉnh miền Bắc đạt 6,8 triệu tấn, giảm 105,0 nghìn tấn; các tỉnh miền Nam đạt 13,6 triệu tấn, tăng 122,3 nghìn tấn, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 10,9 triệu tấn, tăng 106,7 nghìn tấn.

Sau khi thu hoạch lúa đông xuân bà con nông dân đã khẩn trương cày ải, tu sửa bờ đập, chuẩn bị đồng ruộng cho xuống giống lúa hè thu. Tính đến ngày 20/6/2025, các địa phương trên cả nước đã xuống giống được 1.774 nghìn ha lúa hè thu, bằng 101,8% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.369 nghìn ha, bằng 102,0%.

Tiến độ gieo trồng lúa hè thu năm nay nhanh hơn cùng kỳ do bà con nông dân tranh thủ thời tiết thuận lợi, mưa nhiều trên diện rộng đã chủ động xuống giống sớm. Hiện lúa hè thu các địa phương phía Nam đang trong giai đoạn đẻ nhánh, làm đồng đến trổ chín, các trà lúa phát triển tương đối tốt. Đến nay, có 241,7 nghìn ha lúa hè thu sớm tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long cho thu hoạch, bằng 102,6% cùng kỳ năm 2024.

2 Xuất khẩu

Số liệu của Cục Hải quan cho thấy, trong tháng 6, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 519.784 tấn, kim ngạch 273,8 triệu USD, so với cùng kỳ năm ngoái tăng 0,7% về lượng nhưng giảm 15,3% về kim ngạch.

Tính chung trong quý II, các doanh nghiệp đã xuất khẩu 2,4 triệu tấn gạo, kim ngạch 1,24 tỷ USD, tăng 4,4% về lượng và 2,9% về kim ngạch so với quý I, đồng thời tăng 1% về lượng nhưng giảm 15,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt kỷ lục hơn 4,7 triệu tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, kim ngạch thu về chỉ đạt 2,44 tỷ USD, giảm 15,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, do mặt bằng giá thấp hơn (**Biểu đồ 5**).

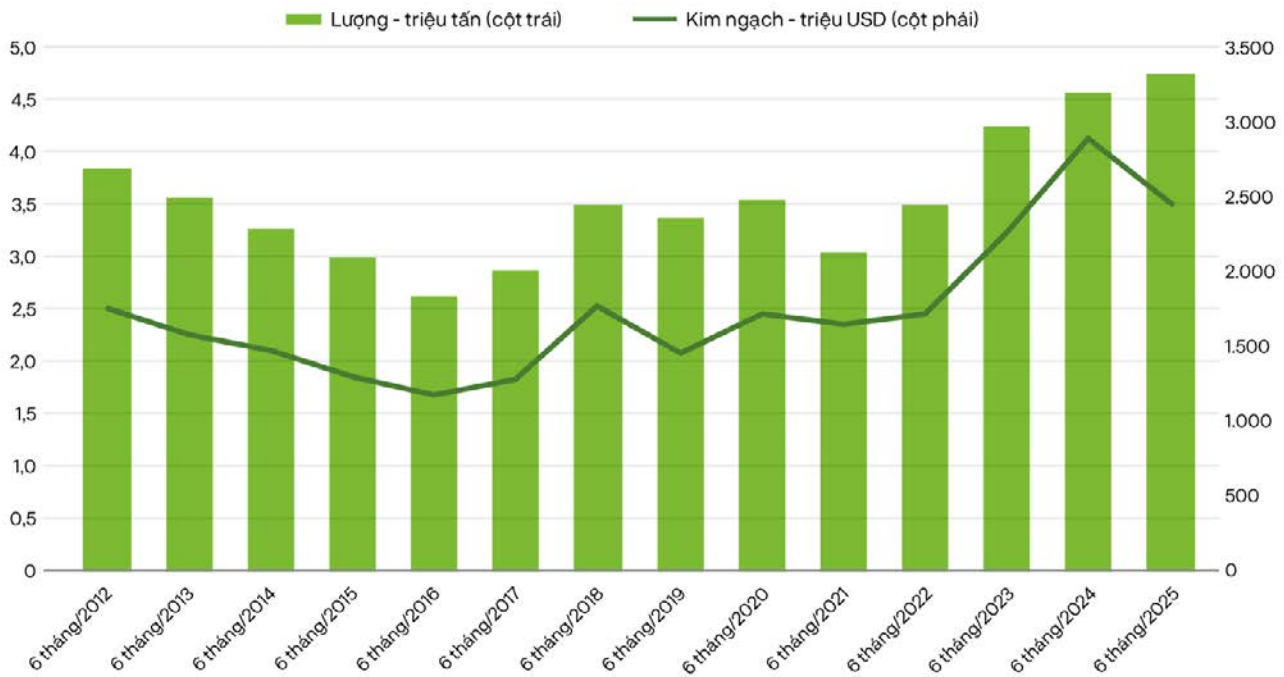
Trong 6 tháng đầu năm, Philippines tiếp tục là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm 44,6% tổng lượng và 42,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Cụ thể, Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường này 2,1 triệu tấn gạo, tương đương trị giá hơn 1,04 tỷ USD, tăng 8,7% về lượng nhưng giảm 13,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá gạo xuất khẩu bình quân sang Philippines đạt 495 USD/tấn, giảm 20,6%.

Giá gạo giảm cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh từ nhiều thị trường lớn khác như: Bờ Biển Ngà đạt 547.653 tấn, tăng 158,5%; Ghana đạt 477.615 tấn, tăng 89,4%; Trung Quốc đạt 447.093 tấn, tăng 108,3% so với cùng kỳ.

Một số thị trường ghi nhận mức tăng đột biến như: Bangladesh tăng 31.256%, đạt 104.729 tấn; Senegal tăng 5.753%, đạt 83.048 tấn; Chile tăng 651%, đạt 3.203 tấn (**Biểu đồ 6**).

Biểu đồ 5: Khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm từ 2012-2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



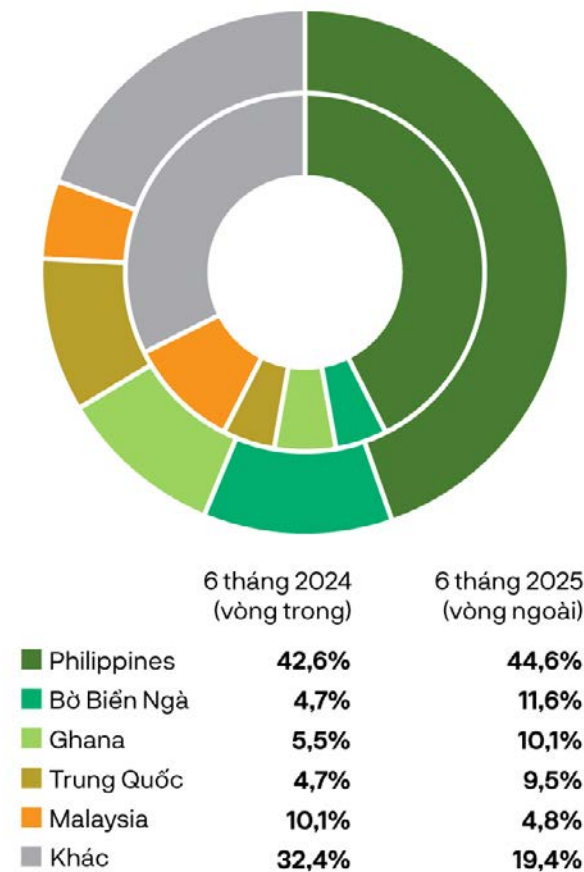
Xuất khẩu gạo sang thị trường Mỹ cũng tăng mạnh 38,8% về lượng và 45,7% về trị giá, đạt 20.979 tấn, trị giá 19 triệu USD.

Ngược lại, xuất khẩu gạo sang các thị trường như Malaysia, Indonesia, Singapore, Mozambique, UAE và Campuchia lại có xu hướng sụt giảm. Trong đó, Indonesia - thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam trong năm 2024, chứng kiến sự sụt giảm mạnh 97,3% về lượng và 98% về trị giá, chỉ đạt 19.239 tấn, tương đương 8,68 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng gạo của nước này đã phục hồi mạnh sau khi sụt giảm do ảnh hưởng bởi El Nino vào năm ngoái (**Bảng 2**).

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 6 tháng năm 2024 và 6 tháng 2025

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 6/2025		So với tháng 6/2024		6 tháng đầu 2025		So với 6 tháng năm 2024		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	6 tháng 2024	6 tháng 2025
Tổng	519.784	273.774	▲ 0,7	▼ 15,3	4.719.138	2.444.832	▲ 3,6	▼ 15,4	100,0	100,0
Philippines	202.673	100.621	▲ 85,8	▲ 52,2	2.106.603	1.042.542	▲ 8,7	▼ 13,5	42,6	44,6
Bờ Biển Ngà	61.705	27.950	▲ 284,5	▲ 204,0	547.653	259.816	▲ 158,5	▲ 96,6	4,7	11,6
Ghana	78.022	43.235	▲ 49,4	▲ 22,1	477.615	270.834	▲ 89,4	▲ 53,5	5,5	10,1
Trung Quốc	34.843	17.565	▲ 211,7	▲ 168,0	447.093	226.501	▲ 108,3	▲ 80,2	4,7	9,5
Malaysia	45.249	20.665	▼ 61,6	▼ 69,8	226.411	114.070	▼ 51,0	▼ 58,5	10,1	4,8
Bangladesh					104.729	49.749	▲ 31.256,0	▲ 18.720,0	0,0	2,2
Singapore	11.838	6.881	▲ 4,8	▼ 8,9	85.020	49.496	▼ 7,6	▼ 17,4	2,0	1,8
Senegal	645	322			83.048	26.154	▲ 5.753,0	▲ 2.451,0	0,0	1,8
Mozambique	10.049	5.563	▲ 1.552,8	▲ 1.158,0	45.685	26.519	▼ 15,9	▼ 29,1	1,2	1,0
Hong Kong	6.214	3.660	▲ 45,5	▲ 24,8	31.389	19.228	▲ 37,0	▲ 22,3	0,5	0,7
UAE	5.871	3.805	▲ 99,2	▲ 80,6	31.304	20.499	▲ 7,8	▼ 3,2	0,6	0,7
Campuchia	2.703	1.737	▼ 32,5	▼ 30,9	23.607	15.027	▼ 18,9	▼ 18,8	0,6	0,5
Mỹ	3.468	2.785	▲ 10,7	▲ 0,7	20.979	19.015	▲ 38,8	▲ 45,7	0,3	0,4
Indonesia	812	452	▼ 97,6	▼ 97,7	19.239	8.682	▼ 97,3	▼ 98,0	15,6	0,4
Australia	3.607	2.707	▼ 13,4	▼ 12,9	18.714	14.456	▲ 10,2	▲ 9,1	0,4	0,4
Ả Rập Saudi	3.898	2.768	▲ 69,0	▲ 54,2	17.067	11.740	▼ 16,7	▼ 24,2	0,4	0,4
Đài Loan	1.893	1.207	▲ 21,7	▲ 23,0	11.602	6.703	▲ 26,9	▲ 14,9	0,2	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	329	194	▼ 97,7	▼ 97,8	10.571	6.441	▼ 26,7	▼ 29,8	0,3	0,2
Hà Lan	1.528	1.195	▲ 58,0	▲ 41,9	8.096	6.242	▲ 15,0	▲ 4,8	0,2	0,2
Ba Lan	1.057	817	▼ 26,4	▼ 19,0	6.540	5.096	▲ 1,3	▲ 6,8	0,1	0,1
Nam Phi	1.288	923	▲ 137,6	▲ 134,1	5.221	3.497	▲ 23,1	▲ 12,8	0,1	0,1
Tanzania					3.250	2.125	▼ 40,4	▼ 46,8	0,1	0,1
Chile	28	23	▼ 91,7	▼ 88,8	3.230	2.012	▲ 651,2	▲ 648,3	0,0	0,1
Nga	101	133	▼ 92,0	▼ 84,8	2.513	1.762	▼ 50,1	▼ 52,4	0,1	0,1
Pháp	257	190	▲ 42,0	▲ 17,0	2.058	1.645	▼ 22,7	▼ 23,4	0,1	0,0
Tây Ban Nha	287	222	▲ 63,1	▲ 49,9	1.544	1.102	▲ 49,3	▲ 32,7	0,0	0,0
Angola	72	29	▼ 67,4	▼ 80,7	597	334	▼ 27,5	▼ 45,8	0,0	0,0
Ukraine		0			417	323	▼ 96,0	▼ 95,1	0,2	0,0
Iraq	24	20	▼ 7,7	▼ 21,7	151	125	▼ 0,7	▼ 5,3	0,0	0,0
Algeria	75	71			75	71			0,0	0,0
Bỉ		0			54	45	▼ 80,4	▼ 68,4	0,0	0,0
Brunei		0			44	44	▼ 32,3	▼ 29,1	0,0	0,0
Thị trường khác	41.248	28.032	▼ 63,1	▼ 62,6	377.019	232.936	▼ 8,7	▼ 18,7	9,1	8,0

3 Diễn biến giá

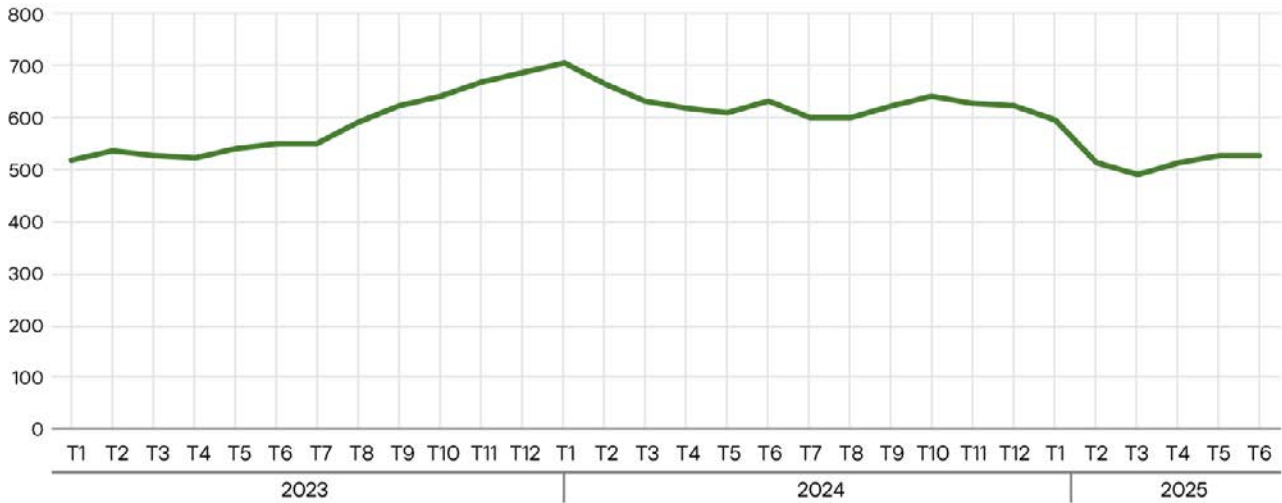
Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu gạo trong nửa đầu năm 2025 là do giá gạo xuất khẩu bình quân mặt hàng này giảm mạnh, chỉ đạt 517 USD/tấn, giảm 18,3% (tương đương 116

USD/tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý II vừa qua, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 514 USD/tấn, giảm 8 USD/tấn so với quý I và giảm 16,6% so với quý II/2024 (**Biểu đồ 7**).

Biểu đồ 7: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long tính đến ngày 30/6/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/6/2025	So sánh tăng/giảm					
		So với quý I/2025		So với cuối năm 2024		So với cùng kỳ năm 2024	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.321	▼ 7,5	▼ 433	▼ 17,0	▼ 1.093	▼ 23,7	▼ 1.650
Lúa thường tại kho	6.550	▼ 6,8	▼ 476	▼ 12,3	▼ 917	▼ 24,0	▼ 2.067
Lứt loại 1	9.167	▼ 0,7	▼ 62	▼ 12,5	▼ 1.308	▼ 16,5	▼ 1.808
Xát trắng loại 1	10.640	▼ 4,6	▼ 510	▼ 18,2	▼ 2.370	▼ 17,6	▼ 2.277
5% tấm	9.721	▼ 3,6	▼ 365	▼ 17,0	▼ 1.986	▼ 26,2	▼ 3.450
15% tấm	9.443	▼ 4,4	▼ 432	▼ 17,5	▼ 1.999	▼ 26,8	▼ 3.465
25% tấm	9.093	▼ 0,2	▼ 15	▼ 17,9	▼ 1.982	▼ 27,2	▼ 3.399
Tấm 1/2	7.443	▲ 1,7	▲ 122	▼ 1,5	▼ 114	▼ 23,0	▼ 2.221
Cám xát/lau	7.893	▲ 38,1	▲ 2.179	▼ 38,3	▲ 2.186	▲ 12,8	▲ 893,0

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong quý II vừa qua, giá lúa nội địa giảm từ 6,8% đến 7,5% (tương đương 433 – 476 đồng/kg), còn 5.321 đồng/kg đối với lúa thường tại ruộng và 6.550 đồng/kg tại kho. Giá gạo xuất khẩu cũng giảm, với gạo 5% tấm giảm 3,6% còn 9.721 đồng/kg, và gạo 15% tấm giảm 4,4% xuống 9.443 đồng/kg.

Như vậy, tính đến cuối quý II, giá lúa gạo trong nước đã giảm tổng cộng 12,3 - 18% so với cuối năm 2024 và giảm 16,5 - 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

Riêng giá cám bột tăng mạnh 38,3% trong 6 tháng đầu năm và 12,6% so với cùng kỳ năm trước, lên mức 7.893 đồng/kg. Nguyên nhân là do cám gạo và cám gạo chiết ly của Việt Nam đã chính thức được phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc. Điều này mang lại cơ hội lớn cho ngành phụ phẩm lúa gạo Việt Nam, giúp nâng cao giá trị sản phẩm và mở ra kênh tiêu thụ ổn định (Bảng 3). ■

Phần III:

Dự báo



Trong thời gian tới, xuất khẩu gạo của Việt Nam được dự báo sẽ đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trước tình trạng xuất khẩu suy giảm mạnh, Thái Lan đã bắt đầu hạ giá chào bán xuống thấp hơn cả Việt Nam - điều chưa từng xảy ra trong nhiều tháng qua khi giá gạo Thái thường duy trì ở mức cao hơn - nhằm cải thiện tình hình.

Theo các doanh nghiệp Việt Nam, động thái giảm giá của Thái Lan đang tạo áp lực trực tiếp lên giá gạo Việt. Bên cạnh đó, từ đầu năm đến nay, nhiều khách hàng đã nhập khẩu lượng lớn gạo Việt Nam và hiện đang chủ động giảm tốc độ nhập khẩu để chờ diễn biến thị trường. Do đó, xuất khẩu gạo trong những tháng tới có thể chững lại.

Thị trường cũng chịu thêm sức ép từ lượng tồn kho kỷ lục tại Ấn Độ, buộc nước này phải đẩy mạnh giải phóng hàng tồn trước khi bước vào vụ thu hoạch lớn sắp tới.

Dù vậy, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vẫn dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm nay sẽ đạt khoảng 7,9 triệu tấn, vượt qua Thái Lan (7 triệu tấn) để vươn lên vị trí thứ hai thế giới, chỉ sau Ấn Độ.■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong ngành gạo vẫn gặp không ít khó khăn trong nửa đầu năm 2025. Một số doanh nghiệp hiện đang thuộc diện bị hạn chế giao dịch và xây dựng kế hoạch kinh doanh một cách thận trọng.



TRUNG AN®

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Bà Nguyễn Lê Bảo

Trang, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (mã TAR) thông báo đăng ký mua 1,2 triệu cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. Giao dịch sẽ được thực hiện từ ngày 14/07 đến 08/08 theo phương thức thỏa thuận.

Trước đó, bà Trang chưa sở hữu bất cứ cổ phiếu nào của TAR, nếu mua vào thành công số cổ phiếu trên, bà sẽ nắm hơn 1,5% vốn của TAR.

Cổ phiếu TAR hiện đang nằm trong diện bị hạn chế giao dịch của UPCoM, giá cổ phiếu ở mức 4.400 đồng/CP, ước tính bà Trang sẽ cần chi khoảng 5,28 tỷ đồng để mua được số cổ phiếu đăng ký.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/6 vừa qua, ban lãnh đạo cho biết nguyên nhân cổ phiếu TAR bị hạn chế giao dịch là do vướng mắc trong việc thống nhất số liệu báo cáo tài chính giữa đơn vị kiểm toán cũ và mới. Công ty cam kết sẽ giải quyết dứt điểm tình trạng này trong năm nay.

Về kết quả kinh doanh, năm 2024, Trung An ghi nhận doanh thu 4.235,6 tỷ đồng nhưng lỗ sau thuế hơn 58 tỷ đồng. Đà sụt giảm tiếp diễn

trong quý I/2025 với doanh thu chỉ đạt 327 tỷ đồng, giảm 63% so với cùng kỳ, và tiếp tục lỗ sau thuế 18 tỷ đồng.

Năm 2025, TAR đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 4.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 8,8 tỷ đồng, một thách thức lớn đòi hỏi sự thay đổi đột phá.

Lý giải về kết quả kinh doanh không như kỳ vọng, ông Nguyễn Thái Bình, Chủ tịch HĐQT, cho rằng chi phí tài chính quá lớn là nguyên nhân chính. Để khắc phục, công ty đang quyết liệt tái cơ cấu tài chính, bao gồm giảm dư nợ vay, thanh toán các khoản vay cũ và thu hẹp số lượng ngân hàng giao dịch chính từ 7 xuống còn 2.

Song song với tái cấu trúc tài chính, Trung An tiếp tục tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là xuất khẩu gạo, đặc biệt là tham gia “Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao”. Doanh nghiệp cũng có kế hoạch đầu tư các dự án mới như vùng lúa chất lượng cao 15.000 ha tại Phú Yên và đang lập dự án phát triển vùng chuyên canh 50.000 ha tại Kiên Giang.



Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood II): Theo báo cáo sơ kết của Vinafood II, 6 tháng đầu năm 2025, tình hình kinh tế thế giới

và trong nước nhiều khó khăn, thách thức; kinh tế toàn cầu tiếp tục ẩn chứa nhiều rủi ro, từ căng thẳng địa chính trị kéo dài đến biến động giá cả hàng hóa, sắc lệnh áp dụng thuế đối ứng của Mỹ, Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm và giá sàn, cạnh tranh giữa các quốc gia xuất khẩu gạo, tạo áp lực lên giá gạo và thị phần.

Trong nước, rủi ro tài chính gia tăng đã ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp..., giá lúa, gạo diễn biến bất thường, từ đó tác động đến

hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Kết thúc 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng gạo của Vinafood II ước thực hiện là 927.747 tấn đạt 68,12% kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 258,9 triệu USD tương ứng 57,56% so kế hoạch.

Tổng doanh thu toàn Tổng công ty ước thực hiện 6 tháng là 11.251 tỷ đồng đạt 60,81% so kế hoạch. Lợi nhuận thu về 58,9 tỷ đồng đạt 51,85% so kế hoạch. Nộp ngân sách ước tính khoảng 86,27 tỷ đồng, tương ứng 47,4% so kế hoạch.

Về kế hoạch 6 tháng cuối năm, tổng sản lượng dự kiến vào khoảng 439.052 tấn, ước thực hiện cả năm 2025 là 1.366.799 tấn đạt 100,35% so với kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng cuối năm theo kế hoạch là 191,7 triệu USD, ước thực hiện cả năm 2025 là 450,54 triệu USD đạt 100,17% so kế hoạch.

Doanh thu kế hoạch 6 tháng cuối năm là 7.267 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 là 18.517 tỷ đồng đạt 100,09% so kế hoạch. Lợi nhuận kế hoạch 6 tháng cuối năm là 54,9 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 là 113,8 tỷ đồng đạt 100,17% so kế hoạch.

Nộp ngân sách kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025 là 95,759 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 là 182,031 tỷ đồng đạt 100,02 % so kế hoạch.



Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Vừa qua, Lộc Trời đã điều chỉnh thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

năm 2025 từ ngày 14/7 sang ngày 21/7. Lý do được đưa ra là có sự thay đổi trong kế hoạch công tác của lãnh đạo và để có thêm thời gian chuẩn bị.

Dù ngày họp thay đổi, nội dung chương trình dự kiến của đại hội lại hé lộ một bức tranh tài chính đầy thách thức của Lộc Trời. Theo tài liệu chuẩn bị cho đại hội, Lộc Trời dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2025 với doanh thu thuần chỉ đạt 4.200 tỷ đồng, mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ qua. Đáng chú ý hơn, công ty lên kế hoạch lỗ kế toán trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) là 524 tỷ đồng.

Bên cạnh kế hoạch kinh doanh tiêu cực, HĐQT Lộc Trời cũng sẽ trình cổ đông thông qua việc hủy phương án trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 30%. Phương án này trước đó đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.



Công ty Cổ phần Xuất khẩu An Giang (Angimex, mã: AGM): Tổng Giám đốc Công ty

Angimex Huỳnh Thanh Tùng cho

biết, An Giang hiện có nhiều điều kiện thuận lợi để đóng góp vào thành công của Đề án “phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”, theo Báo *An Giang*.

Là doanh nghiệp xuất khẩu lúa gạo chủ lực của tỉnh, Angimex đang phối hợp xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh quy mô lớn, liên kết chặt chẽ với hợp tác xã để sản xuất theo tiêu chuẩn thị trường và cam kết tiêu thụ toàn bộ sản lượng lúa cho các thành viên đến năm 2030.

Doanh nghiệp đặt mục tiêu mỗi năm triển khai ít nhất 200 ha, nâng dần lên 500 ha vào năm 2030, tập trung vào các giống lúa chất lượng cao như Jasmine 85, Đài Thơm 8, OM 18, OM 5451 và các giống chất lượng cao khác phù hợp nhu cầu thị trường. ■

Phần V:

Chính sách



Việt Nam sắp ký thỏa thuận gạo với Indonesia

Theo *Reuters*, Việt Nam sẽ sớm ký thỏa thuận với Indonesia để thúc đẩy xuất khẩu gạo dài hạn, sau khi kim ngạch xuất khẩu gạo giảm mạnh trong nửa đầu năm.

Tuyên bố được đưa ra sau khi Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính gặp Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto bên lề hội nghị thượng đỉnh BRICS tại Brazil.

Indonesia vốn là một trong những thị trường quan trọng của gạo Việt Nam, nhưng lượng giao hàng trong nửa đầu năm nay đã giảm mạnh 97%, chỉ còn 19.000 tấn.

Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới sau Ấn Độ và Thái Lan, nhưng Indonesia đã cắt giảm lượng mua một phần vì lượng hàng tồn kho trong nước cao.

Chính phủ Việt Nam cho biết thỏa thuận thương mại gạo này sẽ góp phần vào việc xuất khẩu gạo dài hạn và bền vững cho Việt Nam, đồng thời “đảm bảo an ninh lương thực cho Indonesia.”

Tại cuộc gặp, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng cho biết ông sẽ chỉ đạo Bộ Công Thương Việt Nam phối hợp với các cơ quan chức năng của Indonesia để mở rộng hơn nữa thị trường của hai bên.

Mỹ có thể áp thuế cao hơn nếu Nhật Bản không nhập khẩu gạo

Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 30/6 dọa áp thuế quan cao hơn lên hàng hóa Nhật Bản xuất khẩu sang Mỹ vì cho rằng nước này không chịu mua thêm gạo Mỹ.

“Họ không mua gạo của chúng ta trong khi họ đang rất thiếu gạo. Nói cách khác, chúng ta sẽ gửi một lá thư đến họ, và chúng ta sẽ vui lòng có họ là đối tác thương mại trong nhiều năm tới”, ông Trump viết trong một bài đăng trên mạng xã hội Truth Social.

Trên thực tế, theo số liệu từ Cục Thống kê Mỹ (Census Bureau), Nhật Bản nhập khẩu 298 triệu USD gạo từ Mỹ trong năm ngoái. Trong 4 tháng đầu năm nay, kim ngạch nhập khẩu gạo Mỹ của Nhật Bản là 114 triệu USD.

Hiện chưa rõ vấn đề nhập khẩu gạo có được bàn tới hay không trong các cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và Nhật Bản. Ngày 1/7, chánh thư ký nội các Nhật Bản Yoshimasa Hayashi nói rằng đàm phán thương mại song phương Nhật - Mỹ vẫn đang diễn ra và Chính phủ Nhật Bản đã hay biết về tuyên bố trên của ông Trump, nhưng từ chối đưa ra bình luận. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Bộ Thương Mại Ấn Độ
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Reuters
Cục Hải quan Việt Nam	Vietstock
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	TTXVN
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Báo Thanh Niên

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo quý II/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý I/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 4/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 5/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**